TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

2. Ông Cao Châu Tiếp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhàn, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lậy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thảo Vân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo.

1/ Nguyễn Minh L, Tên gọi khác: G L, Sinh ngày 08/5/1999 tại Tiền Giang; CMND: 312421XXX; Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Tạm giữ ngày 10/9/2019; Tạm giam ngày 16/9/2019 (có mặt).

2/ Võ Thành D, Sinh ngày 13/01/2000; tại Tiền Giang; CMND: 312439XXX; Nơi cư trú: ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn N và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 04 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 38/2019/HS-ST ngày 06/11/2019. Bị cáo đang chờ thi hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Tiền Giang.

* *Người bị hại:* Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
1/ Trần Quốc T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2/ Thái Hoàng L, sinh năm 2000. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã, tỉnh Tiền Giang.

3/ Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2019 Nguyễn Minh L cùng Võ Thành D, Thái Hoàng L, đến nhà Trần Quốc T, đang ở nhà thuê tại ấp T, xã H, thị xã L. Tại đây T rủ Minh L, Hoàng L và D đi lấy tiền cùng T cả ba đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Võ Thành D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63K6-1843, xe của chị Nguyễn Thị M (chị ruột Minh L) chở Thái Hoàng L, còn Nguyễn Minh L điều xe mô tô của T chở T đi đến thị xã Cai Lậy lấy tiền, trên đường đi xe Nguyễn Minh L hết xăng nên D quay lại hút xăng từ xe D qua xe Minh L, lúc này Nguyễn Minh L qua đi chung xe Võ Thành D, còn T chở Thái Hoàng L. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Thanh Hưng, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy thì L phát hiện xe mô tô kiểu dáng Airblade biển kiểm soát 63B2-548.08 của anh Nguyễn Ngọc H đang dựng cặp tuyến tránh thị xã Cai Lậy không có người trong coi, Nguyễn Minh L rủ D lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý nên quay xe lại dừng gần xe mô tô biển số 63B2-548.08 đứng cảnh giới, còn Nguyễn Minh L đi bộ đến xe dùng 01 cây đoản chuẩn bị trước đó bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 63B2-548.08 của anh H chạy về nhà anh T giấu và sau đó bán thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ:
- 01 xe mô tô kiểu dáng Airblade màu sơn đen trắng, biển số 86H2-7091, số khung, số máy bị mài mòn;
- 01 biển số xe 63S7-4322;
- 08 bộ phận phụ tùng (áo xe) màu đỏ của kiểu xe Airblade.

Đối với cây đoản của L dùng bẻ khóa lấy cắp xe đã ném mất không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 2805/HĐĐG ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 14.400.000 đồng.

Kết luận giám định số 1090/KTHS(Đ3) ngày 11/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận: số khung nguyên thủy: Rxxxxx808xY608714, số máy JFxxx-5108719 (X là ký hiệu mài mòn không đọc được).

Cáo trạng số 03 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Minh L và Võ Thành D về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L và Võ Thành D phạm tội " Trộm cắp tài sản"; xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Minh L từ 12-15 tháng tù;
2/ Bị cáo Võ Thành D từ 09-12 tháng tù
- Vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại xe và 08 bộ phận phụ tùng (áo xe) cho ông H.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả

tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2019 Nguyễn Minh L cùng với Võ Thành D đã có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 63B2-548.08 của anh Nguyễn Ngọc H với tổng giá trị tài sản là 14.400.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở quy kết các bị cáo Nguyễn Minh L và Võ Thành D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm, làm cho người dân hết sức hoang mang lo sợ không yên tâm lao động sản xuất. Bản thân các bị cáo vẫn ý thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, phạm tội hết sức táo tợn và liều lĩnh, trộm cắp ngay giữa ban ngày. Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo L giữ vai trò chính là người rủ rê D cùng tham gia, trực tiếp lấy trộm xe và mang đi tiêu thụ nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc. Còn bị cáo D tham gia với vai trò giúp sức nhưng cũng rất tích cực, chính bị cáo là người cảnh giới canh đường để cho bị cáo L thực hiện trót lọt việc lấy trộm xe nên cũng phải được xử lý thỏa đáng, tuy nhiên có nhẹ hơn so với bị cáo L.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi nghị án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Đối với bị cáo Võ Thành D đã bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật, cho nên phải được tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo D chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Đối với biển số xe 63B2-548.08 L khai đã tháo bỏ nhà Trần Quốc T nhưng qua kiểm tra nhà T không phát hiện; xe mô tô D chở L đi lấy trộm L khai bị cảnh sát giao thông tạm giữ phương tiện tại khu vực Mỹ Phước Tây, Cơ quan cảnh sát điều tra có công văn đề nghị Đội cảnh sát giao thông thị xã Cai Lậy và huyện Cai Lậy đề nghị tra cứu thông tin về việc tạm giữ phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 63K6-1843. Đội cảnh sát giao thông thị xã Cai Lậy trả lời không tạm giữ phương tiện trên, còn Đội cảnh sát giao thông huyện Cai Lậy vẫn chưa có công văn trả lời nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Trần Quốc T, Huỳnh Cẩm T, theo Nguyễn Minh L khai nhận T là người biết L trộm cắp xe mô tô biển số 63B2-548.08 nên dùng máy mài mòn số khung, số máy, còn T là người mua xe 63B2-548.08 của L, Cơ quan điều tra đã cho T, T, L đối chất nhưng T, T không thừa nhận, còn xe mô tô biển số 63B2-548.08 bị Cơ quan điều tra thu giữ là do T mượn của L (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) ở thành phố Long An, tỉnh Long An nên, Cơ quan điều tra chưa có chứng cứ để khởi tố T, T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra L, T, T nếu có đủ căn cứ sẽ khởi tố L, T, T xử lý sau.

Trần Quốc T, Thái Hoàng L có đi cùng Nguyễn Minh L và Võ Thành D để đi lấy tiền ở thị xã Cai Lậy nhưng trên đường đi Minh L và D quay xe lại lấy cắp xe mô tô biển số 63B2-548.08 thì Hoàng L và T hoàn toàn không biết nên T và Hoàng L không đồng phạm với Minh L và D.

Biển kiểm soát 86H2-7091 được gắn xe mô tô kiểu dáng Airblade công an thu giữ, qua tra cứu xác định người đăng kí là chị Nguyễn Thị Hồng T. Qua xác minh hiện chị T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục tạm giữ biển kiểm soát 86H2-7091 để điều tra làm rõ xử lý sau.

Biển kiểm soát xe 63S7-4322 do anh Nguyễn Anh Tuấn nhặt được cho Huỳnh Cẩm T là tài sản của ông Thái Văn S bị mất xe mô tô biển số 63S7-4322 vào tháng 7 năm 2019 tại ấp 1, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy chuyển biển kiểm soát xe 63S7-4322 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy điều tra theo thẩm quyền.

Ngoài lần phạm tội này Nguyễn Minh L khai còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cướp giật tài sản tại huyện Cai Lậy; 01 vụ trộm cắp tài sản ở huyện Chợ Gạo; 01 vụ cướp giật tài sản ở huyện Cái Bè; 01 vụ trộm cắp tài sản ở Tân Phước thuộc tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy có công văn thông báo cho các Cơ quan Cảnh sát điều tra các huyện trên biết giải quyết theo thẩm quyền.

Xét thấy việc cơ quan điều tra xử lý các vấn đế trên là phù hợp đúng theo pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa các bị cáo và ông Nguyễn Ngọc H điều xác định chiếc xe hiện đang tạm giữ và 08 bộ phụ tùng xe là của ông H. Ông H xin nhận lại là có cơ sở chính đáng nên được chấp nhận. Tuy nhiên do hiện nay chiếc xe này đã bị mài mòn số khung, số máy cũng như biển kiểm soát xe không thu hồi được, cho nên sau khi nhận lại xe ông H có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký lại xe đúng theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Nguyễn Minh L và Võ Thành D bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L và Võ Thành D đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh L **01 năm 03 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 10/9/2019.

- Bị cáo Võ Thành D **09 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với bản án số 38/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo Võ Thành D 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo Võ Thành D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/7/2019.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H 01 xe mô tô kiểu dáng Airblade màu sơn đen trắng, số khung, số máy bị mài mòn; 08 bộ phận phụ tùng (áo xe) màu đỏ của kiểu xe Airblade và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 63B2-548.08 (xe do ông Nguyễn Ngọc H đứng tên có số khung nguyên thủy 18087Y608714; số máy F18E5108719 và màu sơn Color).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo và ông Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

(Án tuyên công khai vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/02/2020).

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG